

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ NINH THUẬN

---

Trụ sở: Km 1561+700, Quốc lộ 1A, Thôn Bình Quý, thị trấn Phước Dân,  
huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận  
Điện thoại: 068.3868856. Fax: 068.3868856

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ NINH THUẬN**

*“Để đảm bảo quyền lợi các nhà đầu tư. Ban tổ chức đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo tài liệu này và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá”.*

Ninh Thuận, tháng 03/2009

## MỤC LỤC

- 1. Những căn cứ pháp lý về đợt đấu giá cổ phần**
  - 2. Người chịu trách nhiệm đối với bản công bố thông tin**
  - 3. Các khái niệm và từ viết tắt**
  - 4. Tóm tắt đợt bán đấu giá cổ phần**
  - 5. Tình hình và đặc điểm của Công ty CP Quản lý đường bộ Ninh Thuận**
    - 5.1. Giới thiệu về Công ty CP Quản lý đường bộ Ninh Thuận
    - 5.2. Tình hình tài sản và đất đai của công ty
    - 5.3. Tình hình lao động và bộ máy quản lý
    - 5.4. Tình hình sản xuất kinh doanh
    - 5.5. Thuận lợi và khó khăn
    - 5.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
    - 5.7. Phương hướng phát triển giai đoạn 2009-2011
  - 6. Các nhân tố rủi ro**
- Thay lời kết**

## **1. Những căn cứ pháp lý về bán đấu giá cổ phần**

- Căn cứ Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 152/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-HĐQT ngày 13/6/2007 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐTKDV ngày 16/02/2009 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận;

## **2. Người chịu trách nhiệm đối với bản công bố thông tin**

- Ông Nguyễn Tường Dũ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận
- Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận
- Ông Võ Thành Thông - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

## **3. Các khái niệm và từ viết tắt**

- SCIC: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- CTCP: Công ty cổ phần
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- CP: Cổ phần
- VND: Đồng Việt Nam

#### **4. Tóm tắt đợt bán đấu giá cổ phần**

**Cổ phần đấu giá:** Cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận

**Vốn điều lệ:** 2.200.000.000 đồng, tương đương 220.000 cổ phần

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

**Vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước:** 980.180.000 đồng, tương đương 98.018 cổ phần.

**Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông

**Số lượng cổ phần bán đấu giá:** 98.018 cổ phần

**Số lượng đăng ký tối thiểu:** 100 cổ phần

**Số lượng đăng ký tối đa:** 98.018 cổ phần

**Giá khởi điểm:** 12.000 đồng/cổ phần (Mười hai nghìn đồng/cổ phần)

**Thời gian, địa điểm nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá và làm thủ tục nộp tiền đặt cọc:** Từ 08h00 ngày 09/03/2009 đến 16h00 ngày 25/03/2009 tại:

- Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận; Địa chỉ: Km 1561+700, Quốc lộ 1A, Thôn Bình Quý, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Điện thoại: 068.3868856, 3968602, 3868855; Fax: 068.3868856
- Chi nhánh CTCP Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Lầu 2, 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM; ĐT: 08.39302320; Fax: 08.39302325

**Thời gian đấu giá:** Từ 10h00 ngày 27/03/2009

**Địa điểm tổ chức đấu giá:** Trụ sở Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận

- Địa chỉ: Km 1561+700, Quốc lộ 1A, Thôn Bình Quý, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
- Điện thoại: 068.3868856, 3968602, 3868855      Fax: 068.3868856

**Phương thức nộp tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:** Căn cứ theo Quy chế đấu giá.

**Mục đích của việc bán cổ phần:** Bán hết phần vốn Nhà nước do SCIC làm đại diện chủ sở hữu để thay đổi cơ cấu vốn cổ phần tại Công ty theo chủ trương về việc bán phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần giữ cổ phần chi phối.

**Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:** Sau khi tiến hành bán đấu giá phần vốn của Nhà nước do SCIC làm đại diện chủ sở hữu thì toàn bộ số tiền thu được bao gồm giá trị và và thặng dư từ phần vốn Nhà nước sẽ được chuyển về SCIC quản lý.

## **5. Tình hình và đặc điểm của Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận**

### **5.1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận**

#### **a. Khái quát về sự hình thành và phát triển của Công ty:**

Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận, tiền thân là Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ Ninh Thuận, được chuyển đổi theo Quyết định số 3411/QĐ-CTUB ngày 29/9/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận “V/v phê duyệt phương án và chuyển Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Ninh Thuận thành công ty cổ phần”. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 28/12/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp.

#### **b. Ngành nghề kinh doanh:**

- Sửa chữa thường xuyên các công trình giao thông
- Sản xuất các cấu kiện đúc sẵn, chế tạo các cấu kiện thép
- Khai thác đất, đá, cát, sỏi
- Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp
- Xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt nông thôn
- Xây dựng công trình thủy lợi
- Thi công đường dây điện dưới 35KV
- Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng
- Mua bán nhiên liệu
- Vận tải hàng hoá

**c. Cơ cấu vốn điều lệ hiện nay:**

- Vốn điều lệ: 2.200.000.000 đồng, tương đương: 220.000 cổ phần
- Vốn sở hữu của SCIC: 980.180.000 đồng (chiếm 45%)
- Vốn sở hữu của CBCNV: 1.219.820. đồng (chiếm 55%)
- Vốn sở hữu của cổ đông bên ngoài công ty: 0 đồng (chiếm 0%)
- Danh sách cổ đông chiếm trên 5% vốn điều lệ (ngoại trừ SCIC):

Tên cổ đông	Số vốn (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Tường Dũ	447.780.000	20.35%
Nguyễn Thanh Hiệp	136.130.000	6.19%

**d. Danh sách công ty mẹ và công ty con: Không có**

**5.2. Tình hình tài sản và đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2008:**

**a. Tài sản hữu hình:**

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại (đến 31/12/2008)	Số năm khấu hao
<b>I/ Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>579.337.697</b>	<b>203.418.744</b>	
1. Nhà làm việc	100.273.932	7.459.562	6
2. Nhà làm việc	25.920.000	4.548.938	6
3. HT tường rào + nhà WC	185.841.327	55.752.382	10
4. Nhà làm việc Ninh Sơn	76.753.294	46.051.966	10
5. Nhà làm việc Ninh Hải	80.146.548	48.087.924	10
6. Nhà kho + nhà bảo vệ	25.495.000	8.498.344	6
7. Mái che dầm cầu bellay	84.907.596	33.019.628	6
<b>II. Máy móc thiết bị</b>	<b>1.112.329.667</b>	<b>301.255.893</b>	
1. Xe bang đường	100.000.000	7.499.995	6
2. Máy lu bánh sắt	60.000.000	0	6
3. Máy lu xăng 6T	40.000.000	0	6
4. Xe lu bánh lốp	57.142.857	25.396.854	10
5. Máy trộn Bê tông	16.523.810	0	6
6. Xe rải nhựa	272.266.000	85.763.265	10
7. Xe bang đường	317.585.714	80.905.340	10

8. Xe lu 10 tấn	95.239.000	44.973.990	10
9. Xe lu bánh lốp 7T	42.858.000	10.119.250	6
10. Máy sơn đường	65.000.000	24.374.990	6
11. Máy lu Bomaz	45.714.286	22.222.209	6
<b>III. Phương tiện vận tải</b>	<b>2.017.441.749</b>	<b>1.150.128.706</b>	
1. Xe tải nhẹ 2.5T	38.000.000	0	6
2. Xe tải nhẹ 2.5T	38.000.000	0	6
3. Xe tải Transinco 2.5T	194.476.190	10.151.336	10
4. Xe cầu 2.5T	97.238.095	42.661.872	10
5. Xe Ford XLT	448.152.227	265.156.729	10
6. Xe FAW 1.95T	178.918.095	74.549.187	10
7. Xe Kamaz 02 Chiếc	962.657.142	713.970.709	10
8. Xe máy DD 70cc	10.000.000	0	6
9. Xe Mekong	60.000.000	32.638.900	6
<b>IV. Thiết bị văn phòng</b>	<b>96.757.623</b>	<b>41.783.926</b>	
1. Máy tính	11.156.000	0	3
2. Máy photocopy	19.708.182	0	3
3. Máy tính xách tay	20.986.644	11.076.290	3
4. Máy tính để bàn	13.969.655	7.372.873	3
5. Máy phát điện SH550	13.937.142	12.001.427	3
6. Máy Photo Ricoh AF10	17.000.000	11.333.336	3
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.805.866.736</b>	<b>1.696.587.269</b>	

**b. Tài sản vô hình:** không có

**c. Đất đai do Công ty quản lý, sử dụng**

<b>Bất động sản</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Thời hạn thuê</b>
Trụ sở chính công ty	Km 1561+700 quốc lộ 1A, thôn Bình Quý, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	2.564	2053
Hạt quản lý đường bộ huyện Ninh Sơn	Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	566	2058
Hạt quản lý đường bộ huyện Ninh Hải	Thôn Tri Thủy, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, Ninh Thuận	504	2058

Toàn bộ là đất thuê của Nhà nước, trả tiền thuê hàng năm.

### 5.3. Tình hình lao động và bộ máy quản lý :

#### a. Cơ cấu lao động :

Tổng số cán bộ công nhân viên có tại Công ty thời điểm 31/12/2008 là 62 người, trong đó phân theo trình độ và loại hợp đồng như sau:

STT	Loại lao động	Số lượng (người)
01	Theo trình độ lao động: + Đại học, cao đẳng + Trung cấp + Công nhân kỹ thuật + Lao động phổ thông	08 người 12 người 13 người 29 người
02	Theo loại hợp đồng: + Hợp đồng dài hạn (không xác định thời hạn) + Hợp đồng ngắn hạn (1-3 năm) + Chưa ký hợp đồng	61 hợp đồng 01 hợp đồng .... hợp đồng

#### b. Cơ cấu tổ chức

- Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 03 năm
- Ban Kiểm soát gồm 03 người (01 Trưởng ban và 02 thành viên)
- Ban Giám đốc gồm 03 người (01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc)
- Các phòng ban chức năng: gồm 02 phòng, 03 hạt quản lý đường bộ và 01 đội thi công xây lắp
  - + Phòng Kế hoạch - Tài vụ
  - + Phòng Kỹ thuật - Vật tư
  - + 3 hạt quản lý đường bộ: hạt quản lý đường bộ Ninh Sơn - Bác Ái; hạt Ninh Phước, hạt Ninh Hải
  - + Đội thi công xây lắp



**c. Bộ máy quản lý**

**Lý lịch trích ngang Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới Tính	Chức vụ	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Quyết định bổ nhiệm	Thời gian bổ nhiệm	Trình độ Chuyên môn
1	Nguyễn Tường Dũ	24/5/1966	Nam	Chủ tịch HĐQT	Cty CPQL ĐBNT	3868855	01/QQĐ	03 năm – 2006-2009	Kỹ sư XD cầu đường
2	Trần Tuấn Khải	05/4/1961	Nam	TV HĐQT	Cty CPQL ĐBNT	2214998	01/QQĐ	03 năm – 2006-2009	Kỹ sư địa chất
3	Nguyễn Thanh Hiệp	29/7/1964	Nam	TV HĐQT	Cty CPQL ĐBNT	3968602	01/QQĐ	03 năm – 2006-2009	Cử nhân Kinh tế

**Lý lịch trích ngang Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Quyết định bổ nhiệm	Thời gian bổ nhiệm	Trình độ Chuyên môn
1	Nguyễn Tường Dũ	24/5/1966	Nam	Giám đốc	Cty CPQLĐBNT	3868855	01/QQĐ	03 năm – 2006-2009	Kỹ sư XD cầu đường
2	Trần Tuấn Khải	05/4/1961	Nam	Phó Giám đốc	Cty CPQLĐBNT	2214998	01/QQĐ	03 năm – 2006-2009	Kỹ sư địa chất
3	Võ Thành Thông	13/11/1973	Nam	Phó Giám đốc	Cty CPQLĐBNT	3868291	05/QĐ	02 năm - 2006-2008	Kỹ sư XD cầu đường

**Lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Quyết định bổ nhiệm	Thời gian bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Võ Thành Thông	13/11/1973	Nam	TBKS	Cty CPQLĐBNT	3868291		03 năm – 2006-2008	Kỹ sư XD cầu đường
2	Phạm Quang	10/9/1972	Nam	TV BKS	Cty CPQLĐBNT	3868291		2006-2008	Cử nhân Kinh tế
3	Lưu Quang Vũ	10/11/1974	Nam	TV BKS	Sở Tài chính NT	3965362		03 năm – 2006-2008	Cử nhân Kinh tế

## 5.4. Tình hình sản xuất kinh doanh

### 5.4.1. Tình hình kinh doanh và tài chính năm 2006 - 2008

#### Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: Đồng

MS	CHỈ TIÊU	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
<b>1</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.624.642.629</b>	<b>10.398.452.691</b>	<b>11.119.819.024</b>
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.624.642.629</b>	<b>10.398.452.691</b>	<b>11.119.819.024</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	4.517.010.122	7.672.687.790	9.160.377.186
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.107.632.507</b>	<b>2.725.764.901</b>	<b>1.959.441.838</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.822.631	5.935.009	3.560.227
22	7. Chi phí tài chính	53.716.918	171.906.917	345.701.947
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	53.716.918	171.906.917	345.701.947
24	8. Chi phí bán hàng			
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.738.790.638	2.121.726.715	1.598.876.251
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh</b>	<b>318.947.582</b>	<b>438.066.278</b>	<b>18.423.867</b>
31	11. Thu nhập khác	114.669.748	18.633.219	43.073.816
32	12. Chi phí khác	2.057.927	788	8.067.047
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>112.611.821</b>	<b>18.632.431</b>	<b>35.006.769</b>
<b>50</b>	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>431.559.403</b>	<b>456.698.709</b>	<b>53.430.636</b>
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	120.836.633	127.875.638	15.968.578
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
<b>60</b>	<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>310.722.770</b>	<b>328.823.071</b>	<b>37.462.058</b>
<b>70</b>	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>			

#### Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: đồng

MS	TÀI SẢN	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>3.212.209.290</b>	<b>7.438.497.883</b>	
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>2.723.009.342</b>	<b>3.574.424.571</b>	<b>3.918.791.158</b>
111	1. Tiền	2.723.009.342	3.574.424.571	3.918.791.158
112	2. Các khoản tương đương tiền			
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn</b>			

	<b>hạn</b>			
121	1. Đầu tư ngắn hạn			
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>105.487.495</b>	<b>150.346.462</b>	<b>1.712.058.251</b>
135	1. Các khoản phải thu khác	105.487.495	150.346.462	1.802.639.251
139	2. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			-90.581.000
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>357.223.364</b>	<b>3.625.497.132</b>	<b>1.678.509.698</b>
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>26.489.089</b>	<b>88.229.718</b>	<b>81.814.337</b>
154	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			
158	2. Tài sản ngắn hạn khác	26.489.089	88.229.718	
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>2.489.149.350</b>	<b>2.087.512.995</b>	<b>1.767.043.612</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>			
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>2.489.149.350</b>	<b>2.087.512.995</b>	<b>1.767.043.612</b>
<b>221</b>	<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.489.149.350</b>	<b>2.087.512.995</b>	<b>1.696.587.269</b>
222	- Nguyên giá	3.766.973.295	3.081.929.594	3.805.866.736
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	-1.277.823.945	-1.714.416.599	-2.109.279.467
<b>227</b>	<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>			<b>70.456.343</b>
228	- Nguyên giá			
229	- Giá trị hao mòn lũy kế			
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			70.456.343
240	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>			
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
258	1. Đầu tư dài hạn khác			
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn			
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>			
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>5.701.358.640</b>	<b>9.526.010.878</b>	<b>9.158.217.056</b>
<b>MS</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>3.590.219.485</b>	<b>7.250.361.085</b>	<b>6.537.491.205</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.429.386.075</b>	<b>7.219.310.995</b>	<b>6.493.886.876</b>

314	1. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	232.526.131	207.122.762	345.114.610
315	2. Phải trả người lao động	704.905.694	795.978.316	349.063.721
319	3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.491.954.250	6.216.209.917	5.799.708.545
320	4. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>160.833.410</b>	<b>31.050.090</b>	<b>43.604.329</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác	160.833.410	31.050.090	43.604.329
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>2.111.139.155</b>	<b>2.275.649.793</b>	<b>2.620.725.851</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.089.375.155</b>	<b>2.266.573.685</b>	<b>2.637.719.743</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	<b>1.921.930.000</b>	<b>1.921.930.000</b>	<b>2.200.000.000</b>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần			<b>55.614.000</b>
417	3. Quỹ đầu tư phát triển	151.908.909	312.666.547	312.666.547
418	4. Quỹ dự phòng tài chính	15.536.138	31.977.138	31.977.138
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			37.462.058
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>21.764.108</b>	<b>-9.076.108</b>	<b>-16.993.892</b>
431	1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	<b>21.764.108</b>	<b>-9.076.108</b>	<b>-16.993.892</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>5.701.358.640</b>	<b>9.526.010.878</b>	<b>9.158.217.056</b>

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.78	1.31	1.138
- Hệ số thanh toán nhanh	0.7339	0.794	0.6034
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Tổng số nợ/Tổng tài sản	0.629	0,761	0.714
- Tổng số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.7	3.18	2.49
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay khoản phải thu	9,786	63,62	6.52
- Vòng quay tài sản cố định	2,191	1,790	2.93
- Vòng quay tổng tài sản	1,561	1,182	1.22

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
<b>4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời</b>			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0.046	0.031	0.0034
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.147	0.144	0.014

#### 5.4.2. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Khách hàng	Ngày	Giá trị (VNĐ)
1	Ban quản lý dự án các công trình giao thông Ninh Thuận: Thi công xây dựng nền mặt đường và các công trình trên đường	Tháng 01/2009	9.945.000.000

#### 5.4.3. Đánh giá kết quả kinh doanh

##### a. Doanh thu

- Doanh thu năm 2008 đạt 11,12 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2007 (10,4 tỷ đồng).
- Cơ cấu doanh thu theo các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty:
  - + Doanh thu thi công công trình là 10.550.371.618 đồng, chiếm 94,88% tổng doanh thu.
  - + Doanh thu bán hàng là 125.933.241 đồng, chiếm 1,13% tổng doanh thu.
  - + Doanh thu cho thuê ca máy là 274.197.930 đồng, chiếm 2,47% tổng doanh thu.
  - + Doanh thu vận chuyển là 169.317.235 đồng, chiếm 1.52% tổng doanh thu

##### b. Lợi nhuận

Năm 2008, doanh thu tăng 721 triệu đồng (7%) so với năm 2007. Tuy nhiên, lợi nhuận chỉ đạt 37,5 triệu đồng, bằng 11,41% so với năm 2007 (328,82 triệu đồng). Nguyên nhân là do:

- Tình hình vật tư biến động tăng cao, đơn giá nhân công tăng. Giá vốn vật tư, nhân công, ca máy năm 2008 tăng 1,49 tỷ đồng so với năm 2007, tỷ lệ tăng bình quân là 19,39%.

- Công ty không có nguồn vốn lưu động, chi phí hoạt động chủ yếu bằng vốn vay, trong khi nguồn doanh thu đến từ ngân sách nhà nước bị chậm thanh toán. Lãi vay tăng 174 triệu đồng (tỷ lệ tăng 101%) so với năm 2007.

## **5.5. Thuận lợi và khó khăn**

### **a. Thuận lợi:**

- Do mới chuyển mô hình từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần từ tháng 01/2006, công ty được sự quan tâm giúp đỡ của các sở, ban ngành và sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông nên về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Lực lượng lao động còn trẻ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Vị thế của công ty trong ngành tại địa phương: là đơn vị có kinh nghiệm hoạt động công ích trong ngành đường bộ của địa phương, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giao thông vận tải về công tác sửa chữa thường xuyên cầu đường theo phân cấp của sở, khắc phục hậu quả lũ lụt và đảm bảo an toàn giao thông trong tỉnh.

### **b. Khó khăn:**

- Thiết bị, máy móc thi công, điều kiện làm việc, cơ sở vật chất... phục vụ cho sản xuất kinh doanh còn nhiều thiếu thốn, đa số cũ kỹ, hết hạn khấu hao, hoặc hết niên hạn sử dụng... nên chi phí sửa chữa lớn.

- Nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh không có. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ nguồn vốn tín dụng vay ngân hàng, do chính sách tiền tệ thay đổi nên công ty gặp nhiều khó khăn về vốn hoạt động.

- Các công trình đã nghiệm thu nhưng không được thanh toán dẫn đến chi phí tài chính cao.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp

## 5.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- Thị trường: Quy mô thị trường nhỏ do Ninh Thuận là một tỉnh nhỏ, nguồn thu ngân sách thấp trong khi phần lớn doanh thu của công ty đến từ các công trình công ích, kinh phí từ ngân sách Nhà nước.
- Cạnh tranh: hiện tại đã có nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề tham gia cạnh tranh, cùng đấu thầu các công trình trong tỉnh.
- Chính sách về xây dựng cơ bản của tỉnh thường xuyên thay đổi, chẳng hạn như các dịch vụ công ích giao về cho các UBND huyện làm chủ đầu tư. Do đó, kế hoạch về doanh thu 2008 chưa đạt theo kế hoạch.
- Tình hình giá vật tư tăng cao, đơn giá nhân công tăng và lãi suất ngân hàng biến động tăng gấp đôi, vốn của công ty nhỏ, thường xuyên bị thiếu vốn lưu động trong kinh doanh.

## 5.7. Phương hướng phát triển giai đoạn 2009-2011

Phương hướng kinh doanh trong năm tới của Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận như sau:

- Doanh thu tăng từ 12% đến 20% so với năm 2008, cố gắng giữ mức tăng trưởng này trong những năm tiếp theo.
- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, chẳng hạn như mua bán vật liệu xây dựng, tham gia đấu thầu các công trình dân dụng, san lấp mặt bằng, mua bán phế liệu.
- Huy động các nguồn vốn nhân rồi của các cổ đông để bổ sung vốn kinh doanh, tăng cường thiết bị thi công để san lấp các công trình

## 5.8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu (VNĐ)	2009	2010	2011
Doanh thu	15.000.000.000	17.250.000.000	20.355.000.000
Lợi nhuận gộp	3.497.646.629	4.022.293.623	4.746.306.476
Tổng LN trước thuế	445.029.070	511.783.430	603.904.448
LN sau thuế	389.400.436	383.837.573	452.928.336
Cổ tức	292.050.327	287.878.180	339.696.252

## **6. Các nhân tố rủi ro**

### **6.1. Rủi ro về kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng, cầu đường, sửa chữa cơ sở hạ tầng nói chung và Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận nói riêng. Năm 2009 sẽ là năm khó khăn của nền kinh tế nói chung và giới doanh nghiệp nói riêng do chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới. Sự biến động về lãi suất cho vay, lạm phát, chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào do những bất ổn về kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty.

### **6.2. Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới. Do vậy, hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới. Các văn bản pháp luật của Việt Nam chưa thật sự hoàn chỉnh và có nhiều quy định chồng chéo. Các thay đổi về luật pháp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh bởi các luật, nghị định của Việt Nam về xây dựng, đấu thầu, các quy định của địa phương về quản lý, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng. Các luật và quy định này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và có khả năng thay đổi.

### **6.3. Rủi ro về đặc thù của ngành**

Trước đây, khi còn là doanh nghiệp nhà nước, công ty có lợi thế là doanh nghiệp chuyên về quản lý, sửa chữa, bảo trì hệ thống đường bộ của tỉnh. Trong những năm đầu cổ phần hóa, lợi thế này vẫn được duy trì do công ty đã có uy tín trong ngành tại địa phương trong nhiều năm. Tuy nhiên, trong thời gian tới, công ty sẽ phải chịu cạnh tranh từ nhiều công ty khác tại địa phương, tất cả các dự án, công trình tại địa phương đều phải được đấu thầu và cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà thầu tham gia. Công ty sẽ phải có các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, có các biện pháp tiết kiệm chi phí và đầu tư thêm vào máy móc công nghệ mới.

### **6.4. Rủi ro của đợt chào bán**

Quan hệ cung cầu ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, có thể xảy ra khả năng không bán hết số lượng cổ phần được đem ra bán đấu giá mặc dù giá khởi điểm đưa ra là khá hợp lý.



## **THAY LỜI KẾT**

Tất cả các thông tin trên được tổng hợp căn cứ vào số liệu từ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận qua các năm từ 2006 - 2008.

Các thông tin trên được cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư có được đánh giá khách quan về hoạt động của công ty và có được những thông tin đầy đủ khi tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận.

Để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư, chúng tôi đề nghị các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin trước khi tham gia mua cổ phần tại Công ty cổ phần Quản lý đường bộ Ninh Thuận.

*Ninh Thuận, ngày tháng 03 năm 2009*

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ NINH THUẬN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tường Dũ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Võ Thành Thông**

**Nguyễn Thanh Hiệp**